

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 21 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:
Ông Đinh Công Quảng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại hội trường A Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn NB (NB B), sinh năm 1994; tại: Tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn Nam Hà, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị Ng; vợ: Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1995. Có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện ĐL - Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn NS (NS S), sinh năm 1998; tại: Tỉnh BT; nơi ĐKNKTT: Thôn Nam Hà, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT; nghề nghiệp: Không; trình

độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Th; vợ con chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 01/7/2019, Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện ĐL Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Văn NS thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 09/01/2020, Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn NS thời hạn 20 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐL – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 08/01/2020 Nguyễn Văn NB (NB B) rủ Nguyễn Văn NS (NS S) vào thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Văn NB (NB B) điều khiển 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter không rõ biển số, Nguyễn Văn NS (NS S) điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 06105 đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Đi đến huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Văn NB (NB B) cầm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter do mình điều khiển lấy 1.000.000 đồng để mua ma túy, rồi cùng Nguyễn Văn NS (NS S) đi chung trên xe mô tô biển số 60B5 – 06105 đến đường Bùi Viện, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Văn NB (NB B) đi vào một con hẻm gặp một người phụ nữ không xác định được nhân thân lai lịch để mua 02 bịch Heroin với giá là 1.000.000đ. Sau đó Nguyễn Văn NB (NB B) điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 06105 chở Nguyễn Văn NS (NS S) quay về lại ĐL. Trên đường về Nguyễn Văn NB (NB B) ghé vào nhà vệ sinh của một công viên, chia số ma túy mua được thành nhiều bịch và nhét dấu vào đai quần Jean mình đang mặc trên người. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, khi cả hai về đến khu vực đường số 11, thôn 2A, xã ĐH, huyện ĐL bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 43/KLGD-PC09, ngày 14/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình Sự Công an tỉnh BT kết luận: Chất màu trắng trong 03 bịch ni lon có khối lượng 0,9245 gam, là Heroin.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Văn NB (NB B) và Nguyễn Văn NS (NS S). Kiểm sát viên đánh giá các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn NB (NB B) với mức hình phạt tù: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, Bị cáo Nguyễn Văn NS (NS S) với mức hình phạt tù: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 0,2548 gam còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 43, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT. Đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ.

Các bị cáo phải nộp áp phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên công an huyện ĐL, tỉnh BT; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Điều đó chứng tỏ lời khai của các bị cáo đã phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tình tiết khách quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL, tỉnh BT thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đúng với hành vi của các bị cáo được mô tả tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS, ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh BT. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 08/01/2020 Nguyễn Văn NB (NB B) và Nguyễn Văn NS (NS S) vào thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đem về sử dụng. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/01/2020, tại thôn 2A, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh BT lực lượng Công an bắt quả tang, Nguyễn Văn NB (NB B) và Nguyễn Văn NS (NS S) đang tàng trữ 0, 9245 gam chất ma túy là Heroin.

Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Văn NB (NB B), Nguyễn Văn NS (NS S) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: tính đồng phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, để lại hậu quả nghiêm trọng là gây ra nhiều hệ lụy cho nhiều người, nhất là những người trẻ tuổi, ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội. Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu: bị cáo Nguyễn Văn NB (NB B) đã từng bị Công xã ĐH, huyện ĐL xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Văn NS (NS S) đã từng bị UBND xã ĐH, huyện ĐL áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tóa án nhân dân huyện ĐL áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20

tháng. Chưa chấp hành đã vi phạm. Cho nên cần xem xét áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Đây là vụ án mà các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn NB (NB Bùi) là người khởi xướng, rủ rê, dùng tài sản mình có được cầm thế để thực hiện cho bằng được việc sử dụng ma túy. Trên đường từ thành phố Hồ Chí Minh về lại ĐH bị cáo đã nhiều lần sử dụng, còn lại cất dấu trong người cho đến khi bị bắt. Cho nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn NS (NS S). Bị cáo Nguyễn Văn NS (NS S) đã đồng ý và dùng phương tiện mình có được để đi cùng bị cáo Nguyễn Văn NB (NB Bùi) khi biết rõ mục đích đi thành phố Hồ Chí Minh là để mua ma túy về sử dụng cho đến khi bị bắt. Do vậy bị cáo phải cùng chịu hình phạt với bị cáo Nguyễn Văn NB (NB Bùi) về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng ở mức nhẹ hơn

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm S, khoản 1, Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy, Các bị cáo là những người chưa có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Do vậy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với: 0,2548 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 43, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT. Xét thấy đây là vật Nhà nước cầm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Tất cả các vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2020.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 03/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị

Cáo: Nguyễn Văn NB (NB Bùi) và Nguyễn Văn NS (NS S), mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn NB (NB Bùi) và Nguyễn Văn NS (NS S) cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn NB (NB Bùi) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (09/01/2020).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn NS (NS S) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (09/01/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,2548 gam Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 43 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT. Đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án buộc các bị cáo Nguyễn Văn NB (NB Bùi) và Nguyễn Văn NS (NS S) mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/5/2020. (Đã giải thích)

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BT;
- VKSND, Công an huyện ĐL;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp BT;
- Chi cục THADS huyện ĐL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức